

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kế toán

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH THÔNG TIN**

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Thông tin;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Trường khoa Tài chính kế toán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

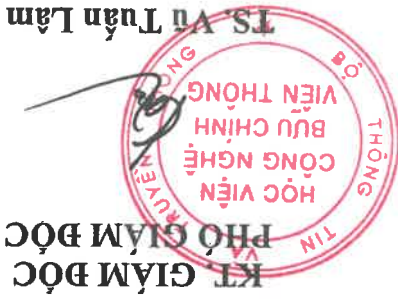
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kế toán, mã ngành 7340301 của Học viện Công nghệ Bưu chính Thông tin (Chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành Kế toán được áp dụng thông nhất trong toàn Học viện kể từ khóa tuyển sinh đào tạo năm 2022 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trường các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trường Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường các Khoa đào tạo 1 và 2, Trường Bộ môn Marketing và Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

- Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).



KT GIÁM ĐỐC

TS Vũ Tuấn Lâm

# CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Kế toán  
Ngành đào tạo: Kế toán  
Ngành đào tạo (tiếng Anh): Accounting  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Mã ngành: 7340301  
Hình đào tạo: Chính quy

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-HV ngày 22/05/2022 của Giám đốc Học viện)

## 1. MỨC TIÊU ĐÀO TẠO

### 2.1. Mục tiêu chung (Goals)

Chương trình đào tạo ngành kế toán, chuyên ngành kế toán doanh nghiệp của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông được thiết kế nhằm đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực trình độ đại học ngành kế toán doanh nghiệp trong thời đại hội nhập quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp chương trình có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có bản lĩnh chính trị vững vàng; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bộ trợ về kinh tế, kinh doanh và quản lý; có kiến thức và kỹ năng chuyên môn về ngành nghề kế toán, phân tích tài chính và kiểm toán.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể (Program Objectives – POs):

#### 2.2.1. Về kiến thức

PO1: Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên trong học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp;

PO2: Vận dụng được các kiến thức cơ sở của ngành kế toán trong hoạt động nghề nghiệp;

PO3: Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành kế toán để thực thi các quy trình nghiệp vụ kế toán, thuế, kiểm toán;

PO4: Vận dụng được các nguyên lý và chuẩn mực kế toán quốc tế (tương đương trình độ ACCA và CFA cấp độ căn bản) trong hoạt động nghề nghiệp;

PO5: Vận dụng được kiến thức chuyên môn về tài chính để xử lý tốt các nghiệp vụ về tài chính, phân tích và phân tích hoạt động kinh doanh.

#### 2.2.2. Về kỹ năng

PO6: Vận dụng được các kỹ năng nghề nghiệp (thu thập, xử lý, phân tích, báo cáo thông tin kinh tế, tài chính) để phục vụ hoạt động nghề nghiệp;

PO7: Vận dụng được các kỹ năng mềm (thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề...) để phục vụ hoạt động nghề nghiệp.

**2.2. Chuẩn về kỹ năng**

- LO6: Năm vững các nguyên lý và chuẩn mực kế toán quốc tế (tương đương trình độ ACCA và CFA cấp độ căn bản).
- LO5: Năm vững và vận dụng kiến thức chuyên môn để xử lý tốt các nghiệp vụ về thuế, tài chính, phân tích tài chính và phân tích hoạt động kinh doanh;
- LO4: Năm vững và vận dụng các kiến thức chuyên ngành để thực thi các quy trình nghiệp vụ kiểm toán;
- LO3: Năm vững và vận dụng các kiến thức chuyên ngành để thực thi các quy trình nghiệp vụ thuế, kế toán;
- LO2: Năm vững các kiến thức cơ sở của ngành kế toán và vận dụng các kiến thức này trong hoạt động nghề nghiệp;
- LO1: Năm vững các kiến thức đại cương về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, và vận dụng các kiến thức này trong học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp;

**2.1. Chuẩn về kiến thức**

**2. CHUẨN ĐẦU RA**

- (e) Có khả năng trở thành cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về kế toán, kiểm toán tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo.
- (d) Có khả năng tự tạo lập doanh nghiệp trong lĩnh vực kế toán và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân;
- (c) Có khả năng đảm nhận tốt vị trí trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên, nhân viên tư vấn thuế, tư vấn tài chính trong các công ty kiểm toán và tư vấn tài chính chuyên nghiệp.
- (b) Dù kỹ năng tham gia các hoạt động hoạch định chính sách kế toán/tài chính, và tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp;
- (a) Có khả năng đảm nhận tốt các vị trí tại các bộ phận chức năng kế toán ở doanh nghiệp trong và ngoài nước, các Bộ, ngành và các cơ quan nhà nước; các đơn vị liên doanh liên kết; các ngân hàng hoặc các tổ chức khác; hành nghề kế toán tại các công ty tư vấn kế toán chuyên nghiệp;

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc sau:

**2.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp**

- PO10: Sử dụng được các công cụ tin học cơ bản và nâng cao (Microsoft office) phục vụ nghiên cứu;
- PO9: Sử dụng được tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành phục vụ công việc, học tập;

**2.2.4. Trình độ ngoại ngữ và tin học:**

PO8: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.

**2.2.3. Về thái độ**

*thể chất, Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm)*

### 3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục

các hoạt động chuyên môn.

LO23: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể và danh giá, cải tiến  
chính;

LO22: Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng đưa ra  
được kết luận về các vấn đề nghiệp vụ và kỹ thuật phục vụ về kế toán, kiểm toán và tài

LO21: Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự  
học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

LO20: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, chủ động sáng  
tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc;

#### 2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

LO19: Có khả năng sử dụng tiếng Anh phục vụ học tập, nghiên cứu, hoả nhập nhàn với  
công đồng công nghệ thông tin khu vực và quốc tế sau khi ra trường.

LO18: Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế;

LO17: Có các kỹ năng cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp trong việc giải quyết vấn đề, tự  
dự sáng tạo, lập kế hoạch và tổ chức công việc;

LO16: Kỹ năng làm việc nhóm: biết thành lập và tổ chức tốt công việc theo nhóm;

tế xã hội;

LO15: Kỹ năng giao tiếp: giao tiếp và thuyết trình tốt thể hiện qua việc trình bày rõ ràng,  
tự tin và thuyết phục các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ và các vấn đề kinh

#### 2.2.2. Kỹ năng mềm

LO14: Kỹ năng xử lý các giao dịch kinh tế - tài chính phát sinh theo chuẩn mực chuẩn mực  
quốc tế về kế toán (tuong đương trình độ ACCA và CFA – cấp độ căn bản).

LO13: Kỹ năng tạo lập vốn, sử dụng vốn và quản trị tài chính doanh nghiệp;

phần mềm excel...);

LO12: Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán (sử dụng phần mềm kế toán,

LO11: Kỹ năng đọc, phân tích báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh doanh;

vụ về thuế;

LO10: Kỹ năng khai báo, lập các bản kê khai thuế, quyết toán thuế, thực hiện các nghiệp

cao về kiểm toán, thực hiện quy trình nghiệp vụ kiểm toán;

LO9: Kỹ năng phát hiện gian lận, sai sót trong kế toán, lập kế hoạch, thực hiện và lập báo

giả bán sản phẩm, ứng dụng thông tin tích hợp cho việc ra quyết định quản trị;

LO8: Kỹ năng lập dự toán, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, định

nghiệp vụ kế toán;

LO7: Kỹ năng lập chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán, thực hiện quy trình

#### 2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

STT	Khối kiến thức	Số tin chi
1.	Kiến thức giáo dục đại cương	38

### 7.1 Cấu trúc chương trình:

Khối lượng kiến thức: 130 tin chi (không bao gồm nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm)

## 7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Thang điểm 10 (điểm thành phần)		Thang điểm 4	
Điểm đạt	Điểm chữ	Điểm chữ	Điểm số
Không đạt		F	0,0
Điểm đạt	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0
	Từ 5,0 đến 5,5	D+	1,5
	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
	Từ 8,5 đến 8,9	A	3,7
	Từ 9,0 đến 10,0	A+	4,0

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá điểm thành phần của các môn học/học phần.

### 6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm tin chi.

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Kế toán trình độ đại học chính quy khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quy chế đào tạo đại học theo tin chi.

### 5.2. Công nhận tốt nghiệp

- Sinh viên được đào tạo theo học chế tin chi, áp dụng quy chế, quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tin chi hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Học viện.  
- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 1 kỳ thực tập thực tế tại cơ sở. Cuối khóa sinh viên làm đồ án tốt nghiệp hoặc hoàn thành các học phần thay thế tốt nghiệp.

### 5.1. Quy trình đào tạo:

## 5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Viên thông (nếu có).

Hoặc các phương án tuyển sinh riêng theo qui định của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (nếu có):  
Toàn, Ly, Hòa (khối A) hoặc Toàn, Ly, Anh (khối A1) hoặc Văn, Toàn, Anh (khối D1);  
(vào) trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy với một trong các Tổ hợp môn thi/bài thi:  
Là người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; tham dự và trúng tuyển (đạt yêu cầu đầu

## 4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ YÊU CẦU ĐẦU VÀO

STT	Khởi kiện thực chung	Số tín chỉ	Ma số học phần	Tên học phần	Ma số học phần	Lên lớp (lượt)	Ly thuyết	Bài tập	Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tư học (tiết)	Ma số học phần quyết
1.1	Khởi kiện thực chung	29									
1.1.1	Lý luận chính trị	11									
1.1.2	Tiếng Anh	14									
1.1.3	Tin học	4									
1.2	Khởi kiện thực khoa học tự nhiên và xã hội	9									
2.	Kiểm thực giao dịch chuyên nghiệp	92									
2.1	Khởi kiện thực cơ sở (nhóm ngành và ngành)	45									
2.2	Khởi kiện thực chuyên chuyên ngành	37									
2.3	Thực tập và Tốt nghiệp	10 (4+6)									
1	Triết học Mác-Lênin	3	BAS1150			34	10			1	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	BAS1151			24	6				
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	BAS1152			24	6				
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	BAS1153			24	6				
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	BAS1122			24	6				
6	Tiếng Anh (Course 1)*	4	BAS1157								
7	Tiếng Anh (Course 2)	4	BAS1158								
8	Tiếng Anh (Course 3)	4	BAS1159								
9	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	2	BAS1160								
10	Tin học cơ sở 1	2	INT1154			20	4	4		2	
11	Tin học cơ sở 3	2	INT1156			20	4	4		2	
Tổng:						29					
<b>Giáo dục thể chất và quốc phòng</b>											
1	Giáo dục thể chất 1	2	BAS1106			2	2	26		2	
2	Giáo dục thể chất 2	2	BAS1107			2	2	26		2	
3	Giáo dục Quốc phòng	7,5	BAS1105								
<b>Kiểm thực các môn kỹ năng (chọn 3/7)</b>											
1	Kỹ năng thuyết trình	1	SKD1101			6	6	8		1	
2	Kỹ năng làm việc nhóm	1	SKD1102			6	6	8		1	
3	Kỹ năng tạo lập Văn bản	1	SKD1103			6	6	8		1	

## 7.2.1 Khởi kiện thực chung

## 7.2 Nội dung chương trình

STT	Khởi kiện thực	Số tín chỉ
1.1	Khởi kiện thực chung	29
1.1.1	Lý luận chính trị	11
1.1.2	Tiếng Anh	14
1.1.3	Tin học	4
1.2	Khởi kiện thực khoa học tự nhiên và xã hội	9
2.	Kiểm thực giao dịch chuyên nghiệp	92
2.1	Khởi kiện thực cơ sở (nhóm ngành và ngành)	45
2.2	Khởi kiện thực chuyên chuyên ngành	37
2.3	Thực tập và Tốt nghiệp	10 (4+6)

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)	Bài tập	Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tư học (tiết)	Mã số học phần Tiền quyết
16	Kinh tế vi mô 1	BSA1310	3	36	8		1	
17	Kinh tế vi mô 1	BSA1311	3	36	8		1	
18	Luật kinh doanh	BSA1314	2	24	6			
19	Kê toán quản trị 1	FIA1310	3	36	8		1	BSA1311
20	Kê toán tài chính 1	FIA1382	4	48	12			FIA1321
21	Kiểm toán căn bản	FIA1315	3	36	8		1	

### 7.2.3.1 Kiến thức cơ sở ngành và ngành

### 7.2.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)	Bài tập	Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tư học (tiết)	Mã số học phần Tiền quyết
12	Toán cao cấp 1	BAS1219	2	24	6			
13	Toán cao cấp 2	BAS1220	2	24	6			
14	Lý thuyết xác suất và thông kê	BAS1210	3	36	8		1	
15	Pháp luật đại cương	BSA1221	2	24	6			
			<b>Tổng:</b>					
			9					

### 7.2.2 Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội

(\*): Điều kiện để đăng ký học phần tiếng Anh Course 1 trong chương trình là sinh viên phải đạt mức điểm trên sẽ phải hoàn thành học phần tiếng Anh bổ trợ Course 0 (mã BAS 1156) trình độ tiếng Anh từ 225 điểm theo bài thi TOEIC Placement Test trở lên; các thí sinh chưa đạt

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (tiết)	Bài tập	Thí nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tư học (tiết)	Mã số học phần Tiền quyết
4	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	SKD1104	1	6	8		1	
5	Kỹ năng giao tiếp	SKD1105	1	6	8		1	
6	Kỹ năng giải quyết vấn đề	SKD1106	1	6	8		1	
7	Kỹ năng tư duy sáng tạo	SKD1107	1	6	8		1	
			<b>Tổng:</b>					
			3					

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (lời)	Bar/láp	Thi nghiệm/ Thực hành (giờ)	Tự học (giờ)	Mã số học phần quyết
32	Kê toán tài chính 2	FIA1483	4	48	12			
33	ACCA	FIA1401	3	36	8		1	
34	CFA	FIA1402	3	36	8		1	
35	Kê toán hành chính sự nghiệp	FIA1484	2	24	6			
36	Hệ thống thông tin kê toán	FIA1485	2	24	6			
37	Kê toán máy	FIA1409	2	24	6			
38	Kê toán quản trị 2	FIA1441	3	36	8		1	

## 7.2.3.2 Kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (lời)	Bar/láp	Thi nghiệm/ Thực hành (giờ)	Tự học (giờ)	Mã số học phần quyết
22	Tài chính tiền tệ	FIA1326	3	36	8		1	
23	Nguyên lý thông kê kinh tế	BSA1348	3	36	8		1	
24	Nguyên lý kê toán	FIA1321	3	36	8		1	
25	Quản trị tài chính doanh nghiệp	FIA1324	3	36	8		1	
26	Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế	FIA1374	3	36	8		1	
27	Công nghệ và dữ liệu kê toán	FIA1375	3	36	8		1	
28	Dầu tư tài chính	FIA1465	3	36	8			
<b>Học phần lựa chọn * (chọn 1 trong 2 tổ hợp gồm 6 TC)</b>								
<b>Tổ hợp định hướng Tài chính – Ngân hàng</b>								
29	Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng	FIA1439	2	24	6			
30	Đổi mới sáng tạo trong Tài chính Kê toán	FIA1376	2	24	6			
31	Định giá doanh nghiệp	FIA1440	2	24	6			
<b>Tổ hợp định hướng Quản trị - Marketing</b>								
29	Phân tích hoạt động kinh doanh	BSA1320	2	24	6			
30	Thương mại điện tử	MAR1323	2	24	6			
31	Quản trị bán hàng	MAR1329	2	24	6			
<b>Tổng: 45</b>								

Số tín chỉ: 4

Mã học phần: FIA1382

9.1. Học phần Kế toán tài chính 1

## 9. MÔ TẢ TỌM TẮT CÁC MÔN HỌC CỘT LỢI

8.2. Tiến trình học tập chuẩn (Kèm theo)

8.1. Kế hoạch học tập chuẩn (Kèm theo)

## 8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

7.2.3.4 Tốt nghiệp: 6TC (Làm khóa luận hoặc học 3 học phần thay thế tốt nghiệp, mỗi học phần 2TC trong số học phần tự chọn kiến thức chuyên ngành, lựa chọn theo nhóm)

7.2.3.3 Thực tập: 4 TC

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp (lết)	Lý thuyết	Bài tập	Thi nghiệm/ Thực hành (tiết)	Tự học (lết)	Mã số học phần quyết
39	Phân tích tài chính doanh nghiệp	FIA1468	3	36	8			1	
40	Thuế và kế toán thuế	FIA1486	4	48	12				
41	Kiểm toán tài chính	FIA1416	3	36	8			1	
42	Kế toán ngân hàng thương mại	FIA1408	2	24	6				
<b>Học phần lựa chọn ** (chọn 1 trong 3 tổ hợp gồm 6TC)</b>									
<b>Tổ hợp định hướng Kế toán quốc tế</b>									
43	Kế toán xuất nhập khẩu	FIA1477	2	24	6				
44	Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	FIA1446	2	24	6				
45	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS	FIA1478	2	24	6				
<b>Tổ hợp định hướng Kiểm toán</b>									
43	Kiểm toán nội bộ	FIA1438	2	24	6				
44	Kiểm toán hoạt động	FIA1447	2	24	6				
45	Pháp luật kế toán, kiểm toán	FIA1479	2	24	6				
<b>Tổ hợp định hướng Kế toán trong các đơn vị đặc thù</b>									
43	Kế toán doanh nghiệp Bưu chính viễn thông	FIA1435	2	24	6				
44	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	FIA1480	2	24	6				
45	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ	FIA1481	2	24	6				
			<b>Tổng:</b>	37					

Nội dung học phần:

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm bắt được những quy định pháp luật về công tác kế toán và kiểm toán, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt những qui định của pháp luật trong khi áp dụng làm công việc thực tế.

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA1321)

Môn tiền quyết: Không

Số tín chỉ: 2

Mã học phần: FIA1479

### 9.3. Pháp luật về kế toán, kiểm toán

- Kế toán các khoản đầu tư
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành thành phẩm
- Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh
- Kế toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu
- Bảo cáo tài chính doanh nghiệp

Nội dung của học phần:

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về kế toán các khoản đầu tư, kế toán qua trình sản xuất và tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh, kế toán nguồn vốn, hướng dẫn tìm hiểu về hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt kiến thức này trong thực tiễn.

Môn học trước: Kế toán tài chính I (FIA1382)

Môn tiền quyết:

Số tín chỉ: 4

Mã học phần: FIA1483

### 9.2. Học phần Kế toán tài chính 2

- Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp;
- Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và ứng trước;
- Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ;
- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương;
- Kế toán tài sản cố định.

Nội dung của học phần:

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về tổ chức công tác kế toán tài chính và kế toán tài chính các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, từ đó người học có thể vận dụng linh hoạt kiến thức này trong thực tiễn.

Môn học trước: Kinh tế vi mô (BSA1311)

Môn tiền quyết: Nguyên lý kế toán (FIA1321)

- Các công cụ mô tả hệ thống thông tin kế toán

- Giới thiệu tổng quan về hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp

Nội dung học phần:

thông tin trong doanh nghiệp.

chuyên viên phân tích hệ thống tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, danh giá và kiểm soát hệ tin kế toán trong các doanh nghiệp, đồng thời vận dụng kiến thức thực tiễn công tác của và nắm bắt được cấu trúc, phạm vi và qui trình xử lý, vận hành, phát triển hệ thống thông tin giúp cho người học hiểu được khái niệm, bản chất, vai trò của hệ thống thông tin kế toán

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững những vấn đề tổng quan về hệ thống thông tin kế toán

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA1321)

Môn tiên quyết: Không

Số tín chỉ: 2

Mã học phần: FIA1485

#### 9.5. Hệ thống thông tin kế toán

- Bảo cáo tài chính và báo cáo quyết toán

- Kế toán các khoản thu chi và xác định kết quả

- Kế toán nguồn kinh phí, nguồn vốn và quỹ cơ quan

- Kế toán các khoản thanh toán

- Kế toán tiền, đầu tư tài chính, vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá và TSCĐ

- Tổ chức công tác kế toán hành chính sự nghiệp

Nội dung môn học:

các công việc thực tế tại các đơn vị HCSN.

thực kế toán; Tổ chức công tác kế toán trong đơn vị HCSN), từ đó vận dụng kiến thức vào

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững các kiến thức cơ bản về hạch toán HCSN (Các khái niệm, đối tượng nội dung nguyên tắc kế toán, các phương pháp kế toán; Sổ kế toán, hình

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA 1321)

Môn tiên quyết: Không

Số tín chỉ: 2

Mã học phần: FIA1484

#### 9.4. Kế toán hành chính sự nghiệp

- Quản lý nhà nước đối và xử lý vi phạm pháp luật về công tác kế toán và kiểm toán

- Nội dung pháp lý về chuẩn mực kiểm toán

- Nội dung pháp lý về chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán

- Hệ thống các văn bản pháp lý về kế toán, kiểm toán

- Môi trường pháp lý trong công tác kế toán và kiểm toán

- Hệ thống thông tin các chu trình kinh doanh
- Kiểm toán hệ thống thông tin kế toán

### 9.6. Công nghệ và dữ liệu kế toán

Mã học phần: FIA1375

Số tín chỉ: 3

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Hệ thống thông tin kế toán (FIA1485)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững kiến thức về các mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh trên nền tảng công nghệ, các hình thức tổ chức dữ liệu kế toán cũng như các công cụ phân tích dữ liệu để ra quyết định kinh doanh và khám phá dữ liệu lớn liên quan đến thông tin kế toán. Thông qua kiến thức được học sẽ phát triển các kỹ năng sử dụng các công cụ phân mềm trong phân tích dữ liệu cho các chuyên gia kế toán trong tương lai.

Nội dung học phần:

- Các hệ thống kinh doanh trong môi trường công nghệ
- Tổ chức dữ liệu kế toán trong môi trường công nghệ
- Phân tích dữ liệu lớn trong kế toán
- Khai phá dữ liệu ứng dụng trong tài chính, kế toán

### 9.7. Học phần kế toán doanh nghiệp dịch vụ

Mã môn học: FIA1481

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản về chi phí kinh doanh dịch vụ, phương pháp kế toán chi phí kinh doanh dịch vụ và giá thành sản phẩm dịch vụ; phương pháp kế toán doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ; nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp dịch vụ.

Nội dung của học phần:

- Tổng quan về doanh nghiệp dịch vụ
- Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm dịch vụ
- Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh sản phẩm dịch vụ
- Báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp dịch vụ

### 9.8. Học phần kế toán xuất nhập khẩu

Mã môn học: FIA1477

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483) /

Môn tiên quyết: Không

Số tín chỉ: 2

Mã học phần: FIA1480

### 9.10. Kế toán doanh nghiệp xây lắp

trong thanh toán quốc tế

- Kiểm tra việc thanh toán, các loại rủi ro và cách phòng tránh, chi phí phát sinh
- Các phương thức thanh toán quốc tế
- Các phương tiện thanh toán quốc tế
- Khai quát về hoạt động thanh toán quốc tế
- Các thủ tục hải quan trong xuất nhập khẩu hàng hóa
- Bộ chứng từ trong hoạt động xuất nhập khẩu
- Các hình thức xuất nhập khẩu hàng hóa
- Quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa

Nội dung học phần:

thực tế.

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa: quy trình, bộ chứng cứ, thủ tục hải quan... đồng thời môn học cung cấp các kiến thức về hoạt động thanh toán quốc tế: phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán, phương thức thanh toán, ... từ đó người học có thể vận dụng tốt những kiến thức này trong thực tế.

Môn học trước: Kinh tế vi mô (BSA1310)

Môn tiên quyết: Không

Số tín chỉ: 3

Mã học phần: FIA1374

### 9.9. Học phần xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế

- Bảo cáo tài chính trong hoạt động xuất nhập khẩu
- Kế toán hoạt động xuất khẩu
- Kế toán hoạt động nhập khẩu
- Tổng quan về kế toán xuất nhập khẩu

Nội dung cụ thể:

và xuất khẩu trực tiếp và uỷ thác.  
khẩu, các chứng từ và phương thức, điều kiện trong thanh toán quốc tế, kế toán nhập khẩu xuất nhập khẩu như: tổng quan chung về hoạt động xuất nhập khẩu và kế toán xuất nhập khẩu, các chứng từ và phương thức, điều kiện trong thanh toán quốc tế, kế toán nhập khẩu

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được những kiến thức đặc thù của doanh nghiệp xây lắp, từ đó người học có thể vận dụng tốt những kiến thức này trong thực tế.

Nội dung học phần:

- Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp;
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp;
- Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh xây lắp;
- Bảo cáo tài chính trong doanh nghiệp xây lắp.

### 9.11. Kiểm toán hoạt động

Mã học phần: FIA1447

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kiểm toán căn bản (FIA1315)

Mục tiêu: Giúp người học nắm vững những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kiểm toán hoạt động. Người học có thể vận dụng cho triển khai kiểm toán hoạt động trong thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm toán nhà nước.

Nội dung học phần:

- Bản chất kiểm toán hoạt động, vai trò của kiểm toán hoạt động
- Quy trình kiểm toán hoạt động
- Các kỹ thuật cơ bản trong kiểm toán hoạt động
- Yêu cầu và nội dung của báo cáo kiểm toán hoạt động

### 9.12. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế

Mã học phần: FIA1478

Số tín chỉ: 2

Môn tiên quyết: Không

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm được các kiến thức về báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế và có khả năng lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế.

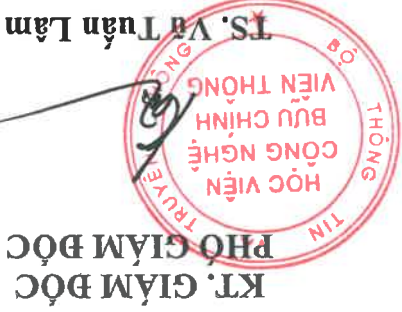
Nội dung học phần

- Giới thiệu chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
- Lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực quốc tế.

### 9.13. Thuế và kế toán thuế

Mã học phần: FIA1420

Số tín chỉ: 4



- Nội dung của học phần:
- Đòi hỏi và các mô hình đòi hỏi;
- Đòi hỏi trong lĩnh vực tài chính- kế toán;
- Mọi quan hệ giữa tài sản, năng lực hoạt động, tri thức và đòi hỏi;
- Nguồn gốc đòi hỏi và chuyên giao đòi hỏi;
- Xác định tiềm năng đòi hỏi;
- Vai trò của công nghệ, thị trường và chiến lược đòi hỏi;
- Hoạt động huy động vốn và triển khai quyết định đòi hỏi.

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm vững những kiến thức cơ bản về bản chất, cách phát hiện và xây dựng chiến lược đòi hỏi, cách thực hiện hoạt động đòi hỏi trong doanh nghiệp nói chung và trong hoạt động tài chính kế toán nói riêng.

Môn học trước: Nguyên lý kế toán (FIA 1321)

Môn tiên quyết: Không

Số tín chỉ: 2

Mã học phần: FIA1376

**9.14. Đòi hỏi sáng tạo trong tài chính kế toán**

- Tổng quan về thuế
- Thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thuế giá trị gia tăng, thuế nhà thầu.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu.
- Thuế khác, phí và lệ phí
- Hạch toán kế toán thuế.

Nội dung học phần

Mục tiêu: Giúp cho người học nắm vững các kiến thức tổng quan về hệ thống thuế của Việt Nam, các kiến thức chuyên sâu về nội dung chính sách thuế trong hệ thống thuế của Việt Nam, biết cách lập một số loại báo cáo thuế và hạch toán các nghiệp vụ về thuế.

Môn học trước: Kế toán tài chính 2 (FIA1483)

Môn tiên quyết: Không

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN - TRÌNH ĐỘ BÀI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN**

HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ	HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ
1	Triết học Mác - Lênin	3	1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2
2	Toán cao cấp 1	2	2	Toán cao cấp 2	2
3	Pháp luật đại cương	2	3	Tiếng Anh Course 1	4
4	Tin học cơ sở 1	2	4	Kinh tế vi mô	3
5	Kinh tế vi mô	3	5	Tin học cơ sở 3	2
6	Giáo dục thể chất 1	1	6	Lượt kinh doanh	2
7	Giáo dục quốc phòng	1	7	Lý thuyết xác suất và thống kê	3
<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 1</b>		<b>12</b>	<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 2</b>		<b>18</b>

HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ	HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ
1	Chú nghĩa xã hội khoa học	2	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế	3	2	Tiếng Anh Course 3	4
3	Tiếng Anh Course 2	4	3	Kế toán tài chính 1	4
4	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	4	Kế toán quản trị 1	3
5	Tài chính tiền tệ	3	5	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3
6	Nguyên lý kế toán	3	6	Hệ thống thông tin kế toán	2
<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 3</b>		<b>18</b>	<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 4</b>		<b>18</b>

HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ	HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1	Kiểm toán căn bản	3
2	Tiếng Anh Course 3 Plus	2	2	Kế toán ngân hàng thương mại	2
3	Kế toán tài chính 2	4	3	CFA	3
4	Kế toán quản trị 2	3	4	Công nghệ và dữ liệu kế toán	3
5	03 môn tự chọn theo tổ hợp*	6	5	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3
6	03 môn tự chọn theo tổ hợp**	6	6	Thuế và kế toán thuế	4
<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 5</b>		<b>17</b>	<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 6</b>		<b>18</b>

HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ	HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ
1	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	1	Thực tập và tốt nghiệp	10
2	ACCA	3	2	Thực tập và tốt nghiệp	10
3	Đầu tư tài chính	3	3	Thực tập và tốt nghiệp	10
4	Kế toán máy	2	4	Thực tập và tốt nghiệp	10
5	Kiểm toán tài chính	3	5	Thực tập và tốt nghiệp	10
6	03 môn tự chọn theo tổ hợp**	6	6	Thực tập và tốt nghiệp	10
<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 7</b>		<b>19</b>	<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 8</b>		<b>10</b>

HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ	HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ
1	Tổ hợp định hướng Tài chính - Ngân hàng	2	1	Tổ hợp định hướng Kế toán quốc tế	2
2	Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng	2	2	Kế toán xuất nhập khẩu	2
3	Định giá doanh nghiệp	2	3	IFRS	2
4	Phân tích hoạt động kinh doanh Marketing	2	4	Kiểm toán nội bộ	2
5	Thương mại điện tử	2	5	Kiểm toán hoạt động	2
6	Quản trị bán hàng	2	6	Pháp luật kế toán, kiểm toán.	2
<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 9</b>		<b>13</b>	<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 10</b>		<b>130</b>

HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ	HỌC PHẦN		TIN CHỈ HỌC KỲ
1	Tổ hợp định hướng Kế toán quốc tế	2	1	Tổ hợp định hướng Kế toán quốc tế	2
2	Đòi mới sáng tạo trong Tài chính Kế toán	2	2	Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	2
3	Định giá doanh nghiệp	2	3	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS	2
4	Phân tích hoạt động kinh doanh Marketing	2	4	Kiểm toán nội bộ	2
5	Thương mại điện tử	2	5	Kiểm toán hoạt động	2
6	Quản trị bán hàng	2	6	Pháp luật kế toán, kiểm toán.	2
<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 11</b>		<b>13</b>	<b>Tổng số tín chỉ học kỳ 12</b>		<b>130</b>

NĂM 4

NĂM 3

NĂM 2

NĂM 1

**TIẾN TRÌNH HỌC TẬP CHUẨN VÀ DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC (TIỀN QUYẾT, TRƯỚC SAU, SONG HÀNH)  
NGÀNH KẾ TOÁN**

TT	Tên môn học/học phần	Mã số môn học	Số TC	Năm học				Môn tiền quyết	Môn học trước	Môn song hành
				Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư			
1	Thiết học Mác - Lênin	BAS1150	3	HK1						
2	Toán cao cấp 1	BAS1219	2	HK1						
3	Pháp luật đại cương	BAS1221	2	HK1						
4	Kinh tế vi mô 1	BSA1311	3	HK1						
5	Tin học cơ sở 1	INT1154	2	HK1						
6	Giáo dục thể chất 1			HK1						
7	Giáo dục quốc phòng			HK1						
8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	BAS1151	2		HK2					
9	Tiếng Anh (course 1)	BAS1157	4		HK2					
10	Toán cao cấp 2	BAS1220	2		HK2			Toán cao cấp 1		
11	Lý thuyết xác suất và thống kê	BAS1210	3		HK2			Toán cao cấp 1		
12	Kinh tế vi mô	BSA1310	3		HK2			Kinh Tế vi mô		
13	Tin học cơ sở 3	INT1156	2		HK2			Tin học cơ sở 1		
14	Luật kinh doanh	BSA1314	2		HK2			Pháp luật đại cương		
15	Giáo dục thể chất 2									
16	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAS1152	2		HK3			Kinh tế chính trị Mác - Lênin		
17	Tiếng Anh (course 2)	BAS1158	4		HK3			Tiếng Anh (course 1)		
18	Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế	FLA1374	3		HK3			Kinh tế vi mô		
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	FLA1348	3		HK3			Kinh tế vi mô		
20	Nguyên lý kế toán	FLA1321	3		HK3			Kinh Tế vi mô		
21	Tài chính tiền tệ	BSA1326	3		HK3			Kinh Tế vi mô		
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAS1122	2		HK4			Chủ nghĩa xã hội khoa học		
23	Tiếng Anh (course 3)	BAS1159	4		HK4			Tiếng Anh (course 2)		
24	Kế toán quản trị 1	FLA1310	3		HK4			Nguyên lý kế toán		
25	Kế toán tài chính 1	FLA1382	4		HK4			Kinh tế vi mô		
26	Hệ thống thông tin kế toán	FLA1485	2		HK4			Nguyên lý kế toán		
27	Quản trị tài chính doanh nghiệp	FLA1324	3		HK4			Tài chính tiền tệ		
28	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	BSA1153	2		HK5			Tư tưởng Hồ Chí Minh		
29	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	BAS1160	2		HK5			Tiếng Anh (course 3)		
30	Kế toán tài chính 2	FLA1483	4		HK5			Kế toán tài chính 1		
31	Kế toán quản trị 2	FLA1441	3		HK5			Kế toán quản trị 1		
32	Học phần lựa chọn * (Chọn 1 trong 2 tổ hợp)	FLA1404	6		HK5					

TT	Tên môn học/học phần	Mã số môn học	Số TC	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Môn tên quyết	Môn học trước	Môn song hành	
33	Kiểm toán căn bản	FLA1315	3			HK6			Nguyên lý kế toán		
34	Kế toán ngân hàng thương mại	FLA1408	2			HK6			Nguyên lý kế toán		
35	CFA	FLA1402	3			HK6			Quản trị tài chính doanh nghiệp		
36	Công nghệ và dữ liệu kế toán	FLA1375	3			HK6			Hệ thống thông tin kế toán		
37	Phân tích tài chính doanh nghiệp	FLA1468	3			HK6			Quản trị tài chính doanh nghiệp		
38	Thuế và kế toán thuế	FLA1486	4						Kế toán tài chính 2		
39	Kế toán hành chính sự nghiệp	FLA1484	2			HK7			Nguyên lý kế toán		
40	ACCA	FLA1401	3			HK7			Kế toán tài chính 2		
41	Đầu tư tài chính	FLA1465	3			HK7			Quản trị tài chính doanh nghiệp		
42	Kế toán máy	FLA1409	2			HK7			Kế toán tài chính 2		
43	Kiểm toán tài chính	FLA1416	3			HK7			Kiểm toán căn bản		
44	Học phần tự chọn ** (Chọn 1 trong 3 tổ hợp)		6						HK7		
45	Thực tập và tốt nghiệp		10						HK8		
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>130</b>	<b>12</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>10</b>

**(\*): Các học phần tự chọn**

**I Tổ hợp định hướng Tài chính – Ngân hàng**

- 1 Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng FLA1439 2
- 2 Đời mới sáng tạo trong Tài chính Kế toán FLA1376 2
- 3 Định giá doanh nghiệp FLA1440 2

**II Tổ hợp định hướng Quản trị - Marketing**

- 1 Phân tích hoạt động kinh doanh BSA1320 2
- 2 Thương mại điện tử MAR1323 2
- 3 Quản trị bán hàng MAR1329 2

**(\*\*): Các học phần tự chọn**

**I Tổ hợp định hướng Kế toán quốc tế**

- 1 Kế toán xuất nhập khẩu FLA1477 2
- 2 Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính FLA1446 2
- 3 Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS FLA1478 2

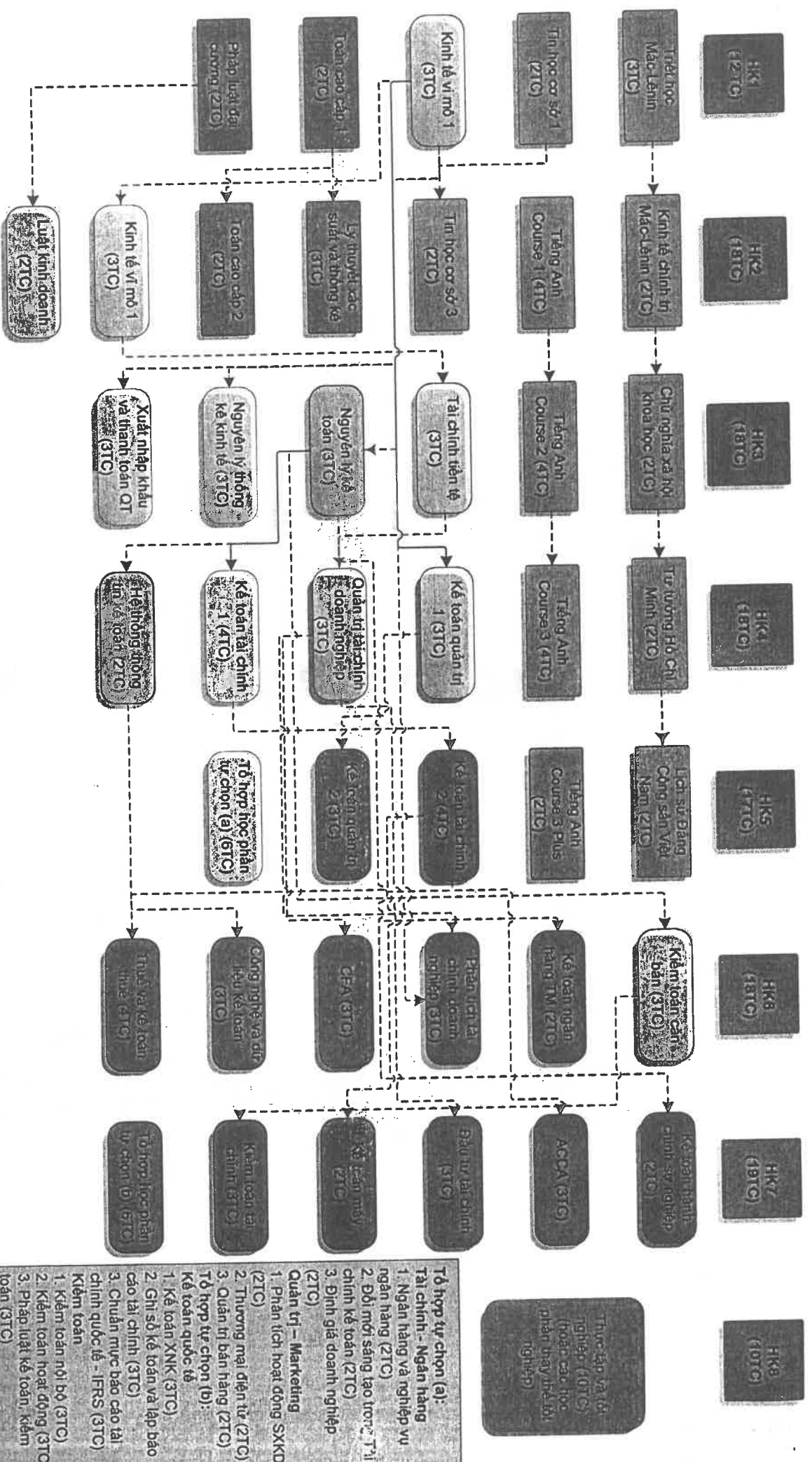
**II Tổ hợp định hướng Kiểm toán**

- 1 Kiểm toán nội bộ FLA1438 2
- 2 Kiểm toán hoạt động FLA1447 2
- 3 Pháp luật kế toán, kiểm toán. FLA1479 2

TT	Tên môn học/học phần	Mã số môn học	Số TC	Năm học				Môn tên quyết	Môn học trước	Môn song hành
				Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư			
<b>III Tổ hợp định hướng Kế toán trong các đơn vị đặc thù</b>										
1	Kế toán doanh nghiệp Bưu chính viễn thông	FLA1435	2							
2	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	FLA1480	2							
3	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ	FLA1481	2							

# TRÌNH HỌC TẬP THEO HỌC CHẾ TÍN CREDIT

## Ngành: Kế toán



**Chú giải**

Học phần tiên quyết  
 Học phần học trước  
 Kiến thức KHTN & KHXH  
 Kiến thức Chuyên ngành

**Tổ hợp tự chọn (a):**  
 Tài chính - Ngân hàng  
 1. Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng (2TC)  
 2. Đối mới sáng tạo trong tài chính kế toán (2TC)  
 3. Định giá doanh nghiệp (2TC)

**Quản trị - Marketing**  
 1. Phân tích hoạt động SXKD (2TC)  
 2. Thương mại điện tử (2TC)  
 3. Quản trị bán hàng (2TC)

**Tổ hợp tự chọn (b):**  
 Kế toán quốc tế  
 1. Kế toán XNK (3TC)  
 2. Ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính (3TC)  
 3. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS (3TC)

**Kiểm toán**  
 1. Kiểm toán nội bộ (3TC)  
 2. Kiểm toán hoạt động (3TC)  
 3. Pháp luật kế toán, kiểm toán (3TC)

**Kế toán trong đơn vị đặc thù**  
 1. Kế toán doanh nghiệp BCVT (3TC)  
 2. Kế toán doanh nghiệp xây dựng (3TC)  
 3. Kế toán doanh nghiệp dịch vụ (3TC)

